ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC – VACT 2026

ĐỀ THAM KHẢO – SỐ 4 –LOGIC, PHÂN TÍCH SỐ LIỆU

(FILE ĐỀ BÀI)

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI THI

Đề thi ĐGNL ĐHQG-HCM được thực hiện bằng hình thức thi trực tiếp, trên giấy. Thời gian làm bài 150 phút.

Đề thi gồm 120 câu hỏi trắc nghiệm khách quan 04 lựa chọn. Trong đó:

+ Phần 1: Sử dụng ngôn ngữ:

➢ Tiếng Việt: 30 câu hỏi;

➢ Tiếng Anh: 30 câu hỏi.

+ Phần 2: Toán học: 30 câu hỏi.

+ Phần 3: Tư duy khoa học:

➢ Logic, phân tích số liệu: 12 câu hỏi;

➢ Suy luận khoa học: 18 câu hỏi.

Mỗi câu hỏi trắc nghiệm khách quan có 04 lựa chọn (A, B, C, D). Thí sinh lựa chọn 01 phương án đúng duy nhất cho mỗi câu hỏi trong đề thi.

CẤU TRÚC ĐỀ THI

Nội dung	Số câu	Thứ tự câu
Phần 3: Tư duy khoa học	**30**	**91 – 120**
3.2. Logic, Phân tích số liệu	**12**	**91-102**

PHẦN 3: TƯ DUY KHOA HỌC

3.2. Logic, Phân tích số liệu

Câu 91 - 94: Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu sau

Trên một cuốn tạp chí Văn học & Nghệ thuật, có 6 tác phẩm được đăng ở 6 trang đầu tiên, từ trang 1 đến trang 6, mỗi tác phẩm được đăng ở đúng một trang. Trong 6 tác phẩm này, có 3 tác phẩm thơ ca là I, H, K và 3 tác phẩm văn học là T, X, V. Sau đây là một số thông tin về thứ tự đăng các tác phẩm ấy.

- Mỗi tác phẩm đều được đăng đúng 1 lần.
- Các tác phẩm văn học phải được đăng ở trang chẵn.
- Tính từ trang 1 đến trang 6 của cuốn tạp chí, H được đăng trước V và T được đăng trước K.

Trả lời cho các câu 91, 92, 93, 94 sau đây:

Câu 91 : Thứ tự các tác phẩm được đăng trên cuốn tạp chí từ trang 1 đến trang 6 có thể là

A. K, X, I, T, H, V.
C. I, T, K, X, H, V.
B. H, V, T, X, I, K.
D. I, T, K, V, H, X.

Phương pháp giải: Dựa vào điều kiện kiểm tra các đáp án

Giải chi tiết: Loại A vì T đăng sau K.

Loại B vì T đăng trang lẻ.

Loại D vì H đăng sau V.

Câu 92 : Nếu tác phẩm X được đăng ở trang 2 thì điều nào sau đây là đúng

A. V đăng ở trang 4.
C. H đăng ở trang 1.
B. K đăng ở trang 5.
D. I đăng ở trang 3.

Câu 93 : Nếu tác phẩm V và I được đăng ở hai trang liên tiếp thì điều nào sau đây luôn đúng?

A. X đăng ở trang 6.
C. K đăng ở trang trước V.
B. H đăng ở trang 1.
D. I đăng ở trang trước T.

Câu 94 : Nếu tác phẩm T và I được đăng ở hai trang không liên tiếp thì điều nào sau đây có thể sai?

A. H và T được đăng ở hai trang liên tiếp.
C. K và T được đăng ở hai trang liên tiếp.
B. I và X được đăng ở hai trang liên tiếp.
D. K và V được đăng ở hai trang liên tiếp.

Câu 95 - 98: Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu sau:

Trong một tuần lễ, một công ty có tổng cộng 7 lần tiếp các đối tác, mỗi ngày công ty tiếp đúng 1 đối tác. Có 5 đối tác mà công ty đã tiếp là P, H, N, T, M. Dưới đây là một số thông tin:

- Có đúng 3 lần tiếp P và đúng 1 lần tiếp các đối tác còn lại.
- Tiếp T ngay sau lần tiếp M.
- Không tiếp P hai lần liên tiếp.
- Không tiếp H ở lần đầu tiên và cuối cùng.

Trả lời cho các câu 95, 96, 97, 98 sau đây:

Câu 95 : Thứ tự từ lần đầu đến lần cuối của 7 lần tiếp đối tác nào sau đây có thể đúng?

A. P, N, P, T, P, H, M.
C. P, N, P, H, P, M, T.
B. P, M, T, H, P, P, N.
D. P, M, T, P, N, P, H.

Phương pháp giải: Dựa vào điều kiện kiểm tra các đáp án

Giải chi tiết: Loại A vì tiếp A 2 lần.

Loại B vì tiếp A 2 lần liên tiếp.

Loại D vì tiếp H ở lần cuối cùng.

Câu 96 : Nếu công ty tiếp H ngay sau lần tiếp N thì ở lần thứ tư công ty tiếp đối tác nào?

A. P **B.** H. **C.** N. **D.** T.

Câu 97 : Nếu công ty tiếp P ở lần thứ hai thì đâu là danh sách đầy đủ và chính xác nhất các đối tác mà công ty có thể tiếp ở lần thứ sáu?

A. P, T, N.
C. H, N, T.
B. M, N.
D. T, H.

Câu 98 : Nếu lần thứ nhất công ty tiếp N thì điều nào dưới đây không thể đúng?

A. Lần thứ hai tiếp P.
C. Lần thứ tư tiếp T.
B. Lần thứ ba tiếp H.
D. Lần thứ sáu tiếp P.

Câu 99 - 102: Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu sau

Biểu đồ sau thể hiện chi phí sản xuất và doanh thu bán hàng của một cơ sở kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2024. Biết cơ sở này chỉ sản xuất một loại sản phẩm. Đơn vị: triệu đồng.

Trả lời cho các câu 99, 100, 101, 102 sau đây:

Câu 99 : So với tháng 1, chi phí sản xuất và giá bán mỗi sản phẩm tháng 2 lần lượt tăng 27,5 nghìn đồng và 50 nghìn đồng. Hỏi so với tháng 1, số lượng sản phẩm bán được trong tháng 2 của cửa hàng tăng bao nhiêu phầm trăm.

A. 25%. **B.** 28%. **C.** 32%. **D.** 40%.

Câu 100 : Tháng có tỉ suất lợi nhuận (lãi/doanh thu) lớn nhất là

A. Tháng 2. **B.** Tháng 3.

Câu 101 : Giả sử số sản phẩm của tháng 2 và tháng 6 lần lượt là 2000 sản phẩm và 1000 sản phẩm. Giá bán mỗi sản phẩm tháng 6 cao hơn so với tháng 2 là bao nhiêu phần trăm?

A. 15%. **C.** 17%.

B. 20%. **D.** 25%.

Câu 102 : Giả sử mỗi sản phẩm có giá bán cố định là 250 nghìn đồng. Hỏi chi phí sản xuất mỗi sản phẩm tháng 3 nhiều hay ít hơn bao nhiêu tiền so với tháng 1?

A. Nhiều hơn 160 nghìn đồng. **C.** Nhiều hơn 20 nghìn đồng.

B. Ít hơn 160 nghìn đồng. **D.** Ít hơn 20 nghìn đồng.